

Bản án số: 65/2020/HS-ST.
Ngày: 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lộc Văn Bậu
2. Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1994, tại tỉnh Phú Yên.

Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ và mẹ bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có chồng là Thân Chí C có 01 con sinh năm 2014 và đang mang thai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Minh C**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 1, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Minh C là công nhân của Công ty TNHH K (địa chỉ Ấp N, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai). Vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 28/12/2019 chị C đến công ty để làm việc và để 01 ví da bên trong có số tiền 8.500.000 đồng, 02 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai vào tủ đồ cá nhân và không khóa tủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì công nhân được nghỉ giải lao, lúc này Nguyễn Thị Hoài T cùng

làm chung công ty với chị C đi đến khu vực tủ đựng đồ thì thấy ngăn tủ của chị T không khóa, quan sát không có người trông coi nên đã mở tủ của chị T ra lục tìm lấy tài sản là 01 ví da, sau đó T đem vào nhà vệ sinh mở ví da ra thấy bên trong có số tiền 8.500.000 đồng, 02 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai nên đã cất giấu vào túi quần rồi vứt ví da của chị T vào thùng rác và đi về chỗ làm. Phát hiện bị mất tài sản chị C báo sự việc cho Công ty, Công ty đã trích xuất camera thì thấy Nguyễn Thị Hoài T là người đã lấy tài sản, nên T đã trả lại số tài sản đã trộm cắp nói trên cho chị C.

Ngày 29/12/2019, chị C đã làm đơn trình báo đến Công an xã An Viễn, Công an xã An Viễn đã tiếp nhận tin báo đồng thời lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

- Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom, kết luận: 02 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai có tổng trị giá là 3.852.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Thị Hoài T đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp của chị C, chị C nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Minh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKS-TB ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n và s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 28/12/2019 tại Công ty TNHH K thuộc Ấp N, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai,

Nguyễn Thị Hoài T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Minh C gồm số tiền 8.500.000 đồng, 02 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai có tổng trị giá là 3.852.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.352.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

[3] Về tình tiết tăng nặng: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo đang có thai, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, n và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì gia đình bị cáo đang khó khăn, con bị cáo còn nhỏ và bị cáo đang mang thai. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp của chị C, chị C nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Minh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n và s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoài T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom (1);
- Sở tư pháp (1);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến